TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-PT
Ngày 31 - 10 - 2019
"V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLPT- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2019/QĐ - PT ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Phùng Đức G, sinh năm 1987, (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T , tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị E, sinh năm 1989, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T , tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Người kháng cáo: Anh Phùng Đức G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Phùng Đức G trình bày: Anh và chị Lê Thị E có 01 con chung là cháu Phùng Gia N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014. Tại Bản án số 22/2015/HNGĐ – ST ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện T đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Lê Thị E. Về con chung, giao cho chị Lê Thị E được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Gia N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, kể từ sau khi bản án của Tòa án nhân dân huyện T có hiệu lực pháp luật cho đến nay, cháu Phùng Gia N vẫn đang ở với anh và bố mẹ của anh. Sau đó, chị Lê Thị E đã làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thi hành án yêu cầu anh phải chuyển giao quyền nuôi con theo bản án của Tòa án nhân dân huyện T , nhưng anh không đồng ý. Lý do anh không đồng ý giao cháu Phùng Gia N cho chị E theo bản án của Tòa án vì chị E thường xuyên đi làm ăn xa và điều kiện nuôi cháu N của anh tốt hơn chị E.

Nay anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Gia N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014 và không yêu cầu chị E phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Bị đơn chị Lê Thị E trình bày: Chị thống nhất với nội dung anh G đã trình bày. Tuy nhiên, kể từ sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh G và gia đình anh đã có hành vi cản trở, gây khó khăn không cho chị được thăm nom, chăm sóc cháu N nên chị đã làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thi hành án buộc anh G phải giao cháu N cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thụ lý giải quyết nhưng anh G và gia đình anh cũng không chấp hành. Anh G khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn chị không đồng ý, bởi anh G hiện đang đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu N. Mặt khác cháu N còn nhỏ, cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh G.

Với nội dung nêu trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 31/7/2019, của Tòa án nhân dân huyện T , quyết định:

Áp dụng Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 28, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Đức G về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13/8/2019, anh Phùng Đức G có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định tại Bản án sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T , yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phùng Gia N, sinh ngày 17/01/2014, anh không yêu cầu chị E phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phùng Đức G, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 31/7/2019 của Toà án nhân dân huyện T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phùng Đức G làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được chấp nhận xem xét. Bị đơn chị Lê Thị E có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị E theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Bản án số 22/2015/HNGĐ - ST ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện T đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị E và anh Phùng Đức G. Về con chung, giao cho chị Lê Thị E được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Gia N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị E, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi Bản án số 22/2015/HNGĐ – ST ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện T có hiệu lực pháp luật, cháu Phùng Gia N vẫn được gia đình anh Phùng Đức G chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, anh G và gia đình anh G không tự nguyện giao cháu N cho chị Lê Thị E chăm sóc, nuôi dưỡng theo quyết định của Tòa án, nên ngày 18 tháng 12 năm 2018, chị E đã có đơn yêu cầu thi hành án gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện T yêu cầu anh G phải giao cháu N cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngày 25 tháng 12 năm 2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã ra Quyết định thi hành án số 312/QĐ-CCTHADS tổ chức thi hành giao cháu Phùng Gia N cho chị Lê Thị E chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng anh G và gia đình anh G không chấp hành. Ngày 18 tháng 02 năm 2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã ra Quyết định số 07/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng và đang tổ chức thi hành Bản án số 22/2015/HNGĐ – ST ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện T về việc giao con chung là cháu Phùng Gia N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014 cho chị Lê Thị E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phùng Đức G là người phải thi hành án, có đủ điều kiện thi hành án nhưng anh vẫn chưa thi hành theo quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mà ngày 25 tháng 01 năm 2019 làm đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[3] Xét nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh G thấy rằng: Hiện nay, cả anh G và chị E đều đang ở cùng với bố mẹ đẻ; anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định. Chị E hiện làm kế toán tại Công ty Cổ phần X Vĩnh Phúc, có địa chỉ tại Lô Y, đường C,

phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mức thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng, thời gian đi làm theo giờ hành chính (sáng đi, tối về) nên thường xuyên có mặt ở gia đình. Còn anh G, hiện nay đang làm việc tại Công ty Cổ phần U, có địa chỉ tại quận A, thành phố Hà Nội, có mức thu nhập bình quân 9.000.000đ/tháng. Theo các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm anh G thừa nhận, do anh bận công việc, đặc thù công việc của anh thường phải đi theo công trình ở các tỉnh, anh không thường xuyên có mặt tại gia đình, anh chỉ về được nhà vào các ngày chủ nhật trong tuần nên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N chủ yếu do bố mẹ anh G là ông Phùng Văn I và bà Nguyễn Thị K thực hiện. Như vậy, xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Gia N thì chị E có đủ điều kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh G là có căn cứ, do đó, kháng cáo của anh G không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Phùng Đức G phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 31/7/2019 của Toà án nhân dân huyện T .

Căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Đức G về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Anh Phùng Đức G phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002602 ngày

19/02/2019 và 300.000đ theo biên lai số: 0002837 ngày 19/8/2019 (do ông Phùng Văn I nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà